

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 29-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khiếu
Ông Hoàng Đình Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa:
Ông Lý Văn Tầm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/HSST ngày 21-4-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 05-6-2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/HSST-QĐ ngày 19-6-2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy Tr; Tên gọi khác: không; sinh ngày 04-11-1983, tại Xuân Trường, Nam Định; Nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Cán bộ trường Trung cấp Lục Yên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Minh T, sinh năm 1955, con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; Vợ là: Hà Thị Thúy H, sinh năm 1990; Có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-11-2019 đến ngày 15-01-2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Lan A; Tên gọi khác: không; sinh ngày 11-9-1981, tại: Lục Yên, Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng thời gian từ ngày 19-7-2021 theo Quyết định số 04-QĐ/UBKTHU ngày 15-10-2020 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Lục Yên. Con ông: Trần Quốc K, sinh năm

1950, con bà: Quản Thị Th (đã chết); Chồng là: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; Có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-11-2019 đến ngày 21-01-2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Cù Chí G; Tên gọi khác: không; sinh ngày 29-8-1964, tại TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: hưu trí; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Cù Chí C (đã chết), con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1938; Vợ là: Trần Thị Vân H, sinh năm 1969; Có 01 con sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thị Đài Tr1; Tên gọi khác: không; sinh ngày 02-9-1990, tại Lục Yên, Yên Bái; Nơi ĐKTT: Tổ 6, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Cán bộ hợp đồng trường Trung cấp Lục Yên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Thanh P (đã chết), con bà: Trịnh Thanh P, sinh năm 1968; Chồng là: Trịnh Thanh T, sinh năm 1990; Có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bàn Tiến B, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

+ Ông Trắng Văn T, sinh năm 1957. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 5 thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Vi Văn T1, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái

+ Chị Đỗ Thị T2, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 3 thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 2 xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Người tham gia tố tụng khác

+ Người làm chứng:

Anh Mông Thanh Dũng; anh Hứa Văn Lương; chị Nguyễn Thị Thu Hiền; anh Nguyễn Anh Lương; anh Trịnh Minh Phương; chị Lê Thị Phụng; chị Nguyễn Thị Hoa; anh Phạm Ngọc Anh; anh Nông Trần Khánh; chị Lê Thị

Nguyệt; chị Hoàng Minh Phượng; anh Nguyễn Đức Trọng; chị Trần Thị Hiền; anh Đỗ Quốc Giang; anh Nguyễn Văn Tuấn; chị Hà Thị Mai Hội; anh Nông Ngọc Hương; anh Phạm Xuân Thuận; chị Hoàng Thị Thuý Hà; anh Hoàng Quốc Việt; anh Lê Thanh Sơn; chị Hoàng Thị Thu Nhài; anh Nguyễn Văn Dân; anh Lê Anh Tuấn; chị Lương Thị Vân Anh; anh Đỗ Duy Thái; anh Trần Công Bốn; chị Vũ Thị Thao; chị Lê Thị Thu Hà; anh Hoàng Đức Đồng; anh Dương Dũng Thắng; chị Nguyễn Thị Minh Nhi; anh Trần Trung Dũng; anh Nguyễn Vũ Hùng; anh Trịnh Thanh Tùng; anh Đào Thế Cường; anh Phạm Ngọc Sơn; anh Nguyễn Văn Giang; anh Lê Văn Tiến; anh Ngô Mạnh Thắng; chị Nguyễn Thị Bích Phương; chị Triệu Thị Minh Hiền; anh Phạm Xuân Hải; chị Phùng Thị Lộc; anh Âu Văn Tình; chị Hoàng Thị Tình; chị Nông Thị Luyến; anh Nông Thanh Chọi; anh Đào Ngọc Toàn; anh Nông Đình Đoan; anh Hoàng Văn Tuyên; chị Trắng Thị Vang; anh Hoàng Văn Vui; anh Hoàng Văn Thiện; chị Lự Thị Hà Vân; anh Nông Văn Sự; anh Hoàng Ngọc Năm; anh Hoàng Huy Hùng; anh Hoàng Đức Thuyên; anh Vi Văn Chung; anh Triệu Văn Thuộc; anh Hoàng Văn Hoạt; anh Hoàng Văn Toà; anh Nông Văn Quyết; anh Hoàng Văn Nghi; anh Nông Thanh Khoa; anh Nông Văn Thông; chị Hoàng Thị Yến; anh Hoàng Văn Tuyển; anh Phùng Ngọc Nông; anh Cam Văn Phở; anh Triệu Văn Điểm; chị Hứa Thị Như; chị Hứa Thị Năm; anh Vi Đức Hải; anh Nông Thanh Bưởi; anh Hoàng Trung Hiếu; anh Hoàng Liên Hiệp; anh Nguyễn Đức Chính; anh Bé Văn Anh; anh Mông Văn Sần; anh Triệu Văn Hiện; anh Vi Văn Phú; anh Triệu Quốc Năm; anh Nguyễn Bá Duy; anh Nguyễn Mạnh Hùng; anh Lã Kim Vươn; anh Nông Hệ Thống; anh Hoàng Đình Kế; anh Hoàng Văn Thoại; anh Hoàng Văn Diễn; anh Nguyễn Văn Sa; anh Hoàng Long Chuông; anh Lê Thanh Hải; anh Tăng Văn Đoàn; anh Trần Văn Cường; anh Dương Văn Thu; anh Lèng Văn Nghĩa; anh Nguyễn Ngọc Minh; anh Hoàng Văn Thông; anh Nông Đức Thuận; anh Hoàng Kim Thành; anh Trịnh Hữu Kàn; anh Triệu Tiến Tiên; anh Triệu Tiến Phượng; anh Triệu Văn Lý; anh Bàn Hữu Chu; anh Nguyễn Tuyên Huân; anh Bàn Trung Kiên; anh Hoàng Ngọc Cỏi; anh Hoàng Tinh Đẹp; anh Hoàng Văn Hùng; anh Triệu Văn Chiến; anh Trần Trọng Dân; anh Hoàng Đình Xuyên; anh Hoàng Ngọc Liên; anh Đoàn Đức Trường; anh Phạm Văn Chinh; anh Lộc Văn Hạnh; chị Sầm Thị Mới; anh Hoàng Văn Vui; anh Hoàng Văn Nam; anh Hoàng Hải Vy; anh Sầm Đình Kiêm; anh Lương Văn Đôi; anh Triệu Việt Phú; chị Hoàng Thị Xuân; chị Nguyễn Thị Nụ; anh Đỗ Trảng Vũ; anh Mông Trung Hà; anh Nhạc Văn Kê; anh Nông Đức Thắng; anh Phạm Văn Hiệu; anh Nguyễn Tiến Lộc.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27-11-2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn, từ năm 2015 đến 2018 Trường Trung cấp Lục Yên đã ký hợp đồng với Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái để tổ chức mở 54 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn các xã thuộc huyện Lục Yên với tổng kinh phí 3.017.038.000 đồng. Kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn được sử dụng từ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước do UBND tỉnh Yên Bái phân bổ cho UBND huyện Lục Yên và UBND huyện Lục Yên giao cho Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội ký hợp đồng, quyết toán với Trường Trung cấp Lục Yên. Thực hiện theo hợp đồng hợp đồng đã ký, Trường Trung cấp Lục Yên đào tạo xong 54 lớp và được Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Lục Yên thanh toán hết với tổng số tiền là: 2.978.244.000 đồng. Trong thời gian mở đào tạo 54 lớp nghề cho lao động nông thôn từ năm 2015 đến năm 2018, Nông Ngọc A là Hiệu trưởng Trường Trung cấp Lục Yên đã chỉ đạo Nguyễn Duy Tr là kế toán, Trần Lan A là thủ quỹ, Cù Chí G là kế toán và Lê Thị Đài Tr1 là cán bộ hợp đồng của nhà trường làm trái công vụ như giảm bớt vật tư dạy nghề, chi phí thuê địa điểm, chi phí thuê giáo viên giảng dạy, ... lập và ký chứng từ quyết toán phản ánh không đúng thực tế các khoản chi phát sinh để rút tiền Ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí được cấp cho việc mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Số tiền này, Nông Ngọc A chỉ đạo giao cho Lê Thị Đài Tr1, Trần Lan A cất giữ, sử dụng chi quan hệ giao dịch, chi tiếp khách, chi quà tết cho các sở, ban ngành, cán bộ nhà trường và hưởng lợi. Trong đó: Nông Ngọc A được hưởng lợi cá nhân số tiền là 4.700.000 đồng, Nguyễn Duy Tr và Trần Lan A mỗi người được hưởng lợi cá nhân số tiền là 1.600.000 đồng, Cù Chí G được hưởng lợi cá nhân số tiền là 3.100.000đồng, Lê Thị Đài Tr1 được hưởng lợi cá nhân số tiền là 4.700.000 đồng.

Theo Kết luận giám định tư pháp tài chính - kế toán của các Giám định viên, Sở tài chính Yên Bái ngày 23-8-2021, đã kết luận:

1. Về hành tữ kế toán:

Căn cứ kết luận của Cơ quan CSĐT đã xác định các bị can đã lập không chứng từ kế toán chi phí tổ chức lớp học dạy từ năm 2015 đến năm 2018 theo đó việc kế toán, chủ tài khoản lập chứng từ kế toán, hạch toán kế toán không đúng với thực tế nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã vi phạm:

- Điều 13 Luật kế toán quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

+ *Giả mạo, khai man hoặc thoả thuận, ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa chứng từ kế toán hoặc tài liệu kế toán khác.*

+ *Cố ý thoả thuận hoặc ép buộc người khác cung cấp, xác nhận thông tin, số liệu kế toán sai sự thật.*

- Trường Trung cấp Lục Yên không lập sổ kế toán (Sổ quỹ tiền mặt, sổ công nợ phải thu phải trả...); không hạch toán khoản thu, khoản chi liên quan đến làm dịch vụ dạy nghề vào hệ thống kế toán của đơn vị theo quy định chế độ kế toán ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 20-3-2006 và Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

2. Các văn bản mà hành vi của các bị can vi phạm:

Căn cứ hành vi các bị can lập không chứng từ kế toán dẫn đến: Làm tăng chi phí, tăng giá trị hợp đồng, tăng số tiền phòng Lao động- Thương binh và Xã hội phải thanh toán từ Ngân sách NN cho Trường Trung cấp Lục Yên; thu vượt của giáo viên giảng dạy phải nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc không trích lại để nộp thuế thu nhập cá nhân. Theo đó các bị can vi phạm:

- Luật Ngân sách nhà nước quy định những hành vi bị cấm trong lĩnh vực ngân sách NN: *“Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt hoặc thiếu trách nhiệm làm thiệt hại đến nguồn thu ngân sách nhà nước”*.

- Luật Kế toán, điều 13 quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

+ *Giả mạo, khai man hoặc thoả thuận, ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa chứng từ kế toán hoặc tài liệu kế toán khác.*

+ *Cố ý thoả thuận hoặc ép buộc người khác cung cấp, xác nhận thông tin, số liệu kế toán sai sự thật.*

3. Số tiền và chủ thể bị thiệt hại:

Số tiền các bị can gây thất thoát là số tiền thu được từ việc Trường Trung cấp Lục Yên thực hiện hợp đồng đào tạo với phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Lục Yên; là tiền giảng dạy Trường Trung cấp Lục Yên giữ lại của giáo viên vượt quá số thuế thu nhập cá nhân phải nộp ngân sách nhà nước, không trích lại nộp thuế thu nhập cá nhân của giáo viên trước khi thanh toán theo Thông tư 11/2013/TT-BTC.

Số tiền các bị can gây thất thoát do lập không chứng từ theo kết luận của Cơ quan điều tra là 625.553.500 đồng, tuy nhiên có điều chỉnh do quá trình tổng hợp kết luận điều tra có sai sót số học, tại kết luận đã chỉnh sửa phù hợp với tài liệu chi tiết.

Căn cứ số tiền các bị can đã lập không trên 54 lớp học do Cơ quan CSĐT kết luận; các văn bản quản lý về lĩnh vực tài chính phù hợp với các thời điểm các bị can có hành vi sai phạm; các chủ thể bị thiệt hại được xác định như sau:

Tổng số tiền các bị can gây thiệt hại ứng với các nội dung trong trong Quyết định trưng cầu giám định là 630.453.500 đồng

- Thiệt hại chưa có đủ căn cứ xác định chủ thể thiệt hại: 16.486.500 đồng;

- Thiệt hại đã đủ điều kiện xác định chủ thể: 613.967.000 đồng; trong đó:

+ Thiệt hại đối tượng cung cấp dịch vụ (Giáo viên): 24.800.000 đồng;

+ Thiệt hại về ngân sách NN theo giá trị hợp đồng: 569.511.000 đồng;

+ Thiệt hại ngân sách NN (Thuế thu nhập cá nhân): 19.656.000 đồng.

Chủ tài khoản, kế toán gây thiệt hại về ngân sách NN với nội dung khác ngoài Quyết định trưng cầu giám định: 4.368.000 đồng, đề nghị Cơ quan CSĐT xem xét.

Các bị cáo đã lập, ký các chứng từ đã lập và ký phản ánh không đúng thực tế các khoản chi cho 54 lớp cụ thể trong các năm:

- Trong năm 2015: Tổng số tiền đã ký trên hồ sơ quyết toán của 18 lớp là: 650.647.000 đồng; Số tiền chi thực tế là: 511.025.500 đồng; Số tiền lập không quyết toán cao hơn thực chi là: 139.621.500 đồng; số tiền đủ căn cứ xác định chủ thể thiệt hại là 133.897.000 đồng; số tiền chưa đủ căn cứ xác định chủ thể gây thiệt hại là 5.724.500 đồng.

- Trong năm 2016: Tổng số tiền đã ký trên hồ sơ quyết toán của 13 lớp là: 708.540.000 đồng; Số tiền chi thực tế là: 585.293.000 đồng; Số tiền lập không quyết toán cao hơn thực chi là: 123.247.000đ; số tiền đủ căn cứ xác định chủ thể gây thiệt hại là 114.937.000 đồng; số tiền chưa đủ căn cứ xác định chủ thể gây thiệt hại là 8.310.000 đồng.

- Trong năm 2017: Tổng số tiền đã ký trên hồ sơ quyết toán của 08 lớp là: 594.495.000 đồng; Số tiền chi thực tế là: 494.549.000 đồng; Số tiền lập không quyết toán cao hơn thực chi là là: 99.946.000đ đồng; số tiền đủ căn cứ xác định chủ thể gây thiệt hại là 97.494.000 đồng; số tiền chưa đủ căn cứ xác định chủ thể gây thiệt hại là 2.452.000 đồng.

- Trong năm 2018: Tổng số tiền đã ký trên hồ sơ quyết toán của 15 lớp là: 1.024.562.000 đồng; Số tiền chi thực tế là: 756.923.000 đồng; Số tiền lập không quyết toán cao hơn thực chi là: 267.639.000 đồng.

Xác định vi phạm từng cá nhân theo các thời điểm cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến 2016, Cù Chí G và Lê Thị Đài Tr1 đã có hành vi làm trái công vụ là lập và ký chứng từ quyết toán phản ánh không đúng thực tế các khoản chi nhằm rút tiền Ngân sách nhà nước với số tiền 262.868.500 đồng. Trong đó số tiền đủ căn cứ xác định chủ thể thiệt hại là 248.834.000 đồng; số tiền chưa đủ căn cứ kết luận do thiếu hồ sơ là 14.034.500 đồng. Nông Ngọc A chỉ đạo giao cho Lê Thị Đài Tr1 quản lý, để ngoài sổ sách, chi tiêu sử dụng.

Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2018, Nguyễn Duy Tr và Trần Lan A đã có hành vi làm trái công vụ là ký chứng từ quyết toán phản ánh không đúng thực tế các khoản chi với số tiền 367.585.000 đồng. Trong đó số tiền đủ căn cứ xác định chủ thể thiệt hại là 365. 133.000 đồng; số tiền chưa đủ căn cứ kết luận do thiếu hồ sơ là 2.452.000 đồng. Nông Ngọc A chỉ đạo giao cho Trần Lan A cất giữ, chi tiêu sử dụng.

Lê Thị Đài Tr1 còn phải chịu trách nhiệm đối với sai phạm của số tiền chênh lệch giữa quyết toán và thực chi được rút ra là 16.335.000 đồng khi được phân công quản lý lớp thú y I- K13 từ ngày 28/5/2018 đến 25/6/2018.

Ngoài ra còn có các cán bộ giáo viên quản lý, giáo viên trực tiếp giảng dạy các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn của Trường trung cấp Lục Yên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công và các cá nhân, hộ kinh doanh trong quá trình mua bán, giao dịch, cung ứng dịch vụ đã có hành vi ký tên trên các hồ sơ quyết toán các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn không đúng với thực tế.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm 54: bộ chứng từ quyết toán; 41 tờ (bản gốc) quyết toán số tiền thực chi của các lớp năm 2015, 2017, 2018; 07 tờ theo dõi số tiền thực chi của các lớp năm 2016 và các quyết định thành lập, đổi tên trường, các quyết định bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ, hợp đồng lao động ... (Bản phô tô có đóng dấu treo của Trường trung cấp Lục Yên); Một quyển sổ tay bìa màu xanh đen, trên bìa sổ ghi chữ A4 Grand gồm 19 tờ có chữ viết (Trên mỗi tờ có ghi ngày 9/10/2019 và có chữ ký của bị can Lê Thị Đài Tr1) được đóng dấu bút lục, đánh số thứ tự chuyên theo hồ sơ vụ án.

Gia đình Nông Ngọc A đã nộp số tiền 381.069.500 đồng, Nguyễn Duy Trọng nộp đã số tiền 150.000.000 đồng, Trần Lan Anh đã nộp số tiền 120.350.000 đồng, Cù Chí G đã nộp số tiền 82.945.000 đồng, Lê Thị Đài Tr1 đã nộp số tiền 87.027.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 25-7-2020, Nông Ngọc Ánh đã chết, theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 57/TT-PC09 ngày 31-7-2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận nguyên nhân chết là: “Ngạt cơ học do treo cổ”. Ngày 31-7-2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái đã ra quyết định số 01/QĐ-CSKT đình chỉ điều tra bị can đối với Nông Ngọc Ánh.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-P2 ngày 05-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố Nguyễn Duy Tr, Trần Lan A, Cù Chí G và Lê Thị Đài Tr1 về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b, điểm c khoản 2 điều 356 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy Tr, Trần Lan A, Cù Chí G, Lê Thị Đài Tr1 phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

- Về hình phạt:

- + Căn cứ điểm b, c khoản 2 điều 356; điểm b,s,t khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Duy Tr từ 01 năm đến 01 năm 05 tháng tù, khấu trừ thời gian đã tạm giam.

+ Căn cứ điểm b, c khoản 2 điều 356; điểm b,s,t,v khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Lan A từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù, khấu trừ thời gian đã tạm giam.

+ Căn cứ điểm b, c khoản 2 điều 356; điểm b,s,t khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Cù Chí G từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

+ Căn cứ điểm b,c khoản 2 điều 356; điểm b,s,t khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Thị Đài Tr1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp, vật chứng, án phí đã có hiệu lực pháp luật theo bản án số 08/2022/HSST ngày 14-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên và Quyết định số: 12/2023/HS-GĐT ngày 20-3-2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các vật chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2018, để có tiền chi cho các hoạt động của nhà trường và hưởng lợi cá nhân nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, dưới sự chỉ đạo của Nông Ngọc A, các bị cáo Nguyễn Duy Tr, Trần Lan A, Lê Thị Đài Tr1, Cù Chí G đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để nhiều lần làm trái công vụ như: Giảm bớt vật tư dạy nghề, chi phí thuê địa điểm, chi phí thuê giáo viên giảng dạy... lập, ký chứng từ quyết toán phản ánh không đúng thực tế để rút tiền Ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí được cấp cho việc mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gây thiệt hại với tổng số tiền là: 613.967.000 đồng, trong đó:

Nguyễn Duy Tr đã ký các chứng từ quyết toán không đúng với thực tế các khoản chi gây thiệt hại số tiền 365.133.000 đồng và được hưởng lợi 1.600.000 đồng.

Trần Lan A đã ký các chứng từ quyết toán không đúng với thực tế các khoản chi gây thiệt hại số tiền là 365.133.000 đồng và được hưởng lợi 1.600.000 đồng.

Lê Thị Đài Tr1 đã lập và ký các chứng từ quyết toán không đúng với thực tế các khoản chi gây thiệt hại số tiền 265.169.000 đồng và được hưởng lợi 4.700.000 đồng.

Cù Chí G đã lập và ký các chứng từ quyết toán không đúng với thực tế các khoản chi gây thiệt hại số tiền 248.834.000 đồng và được hưởng lợi 3.100.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b, điểm c khoản 2 điều 356 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó ông Nông Ngọc A là người có vai trò chính chỉ đạo các bị cáo khác nên là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm chung cùng các bị cáo khác với tổng số tiền gây thiệt hại là 613.967.000 đồng. Trong quá trình điều tra Nông Ngọc Ánh đã chết nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái đã ra quyết định số 01/QĐ-CSKT ngày 31-7-2020 đình chỉ điều tra bị can đối với Nông Ngọc Ánh. Các bị cáo Nguyễn Duy Tr, Trần Lan A, Lê Thị Đài Tr1, Cù Chí G đều là người thực hiện theo sự chỉ đạo của Nông Ngọc A nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm, cụ thể: Nguyễn Duy Tr và Trần Lan A phải chịu trách nhiệm với số tiền gây thiệt hại là 365. 133.000 đồng, Cù Chí G và Lê Thị Đài Tr1 phải chịu trách nhiệm với số tiền gây thiệt hại là 248.834.000 đồng. Ngoài số Lê Thị Đài Tr1 còn phải chịu trách nhiệm số tiền sai phạm giữa quyết toán và thực chi của 01 lớp chăn nuôi thú y I - K13 mở tại xã Yên Thắng, huyện Lục Yên, thời gian từ ngày 28/5/2018 đến ngày 25/6/2018 do Trang quản lý là 16.335.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, gây thiệt hại tài sản nhà nước và quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo là những người có được đào tạo bài bản về lĩnh vực mình phụ trách và nhận thức rõ hành vi làm trái công vụ để rút tiền Ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí được cấp cho việc mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật và có

hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân. các bị cáo đều nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đều đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền sai phạm, khắc phục hậu quả; các bị cáo cũng đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án thông qua việc tự giác giao nộp các tài liệu liên quan đến việc phạm tội. Do đó xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s,t khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Lan A có thành tích xuất sắc trong công tác nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Duy Tr, Cù Chí G, Lê Thị Đài Tr1 đều có thành tích trong quá trình công tác đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở; Bị cáo Trần Lan A có bố, ông, bà là người có công với cách mạng, có mẹ là người có thành tích xuất sắc trong công tác; bị cáo Cù Chí G có bố là người có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Duy Tr có bố là bệnh binh; bị cáo Lê Thị Đài Tr1 có ông, bà là người có công với cách mạng. Nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều nhân viên là dưới quyền của Hiệu trưởng và trong khi thi hành công vụ làm theo chỉ đạo của cấp trên (có yếu tố bị lệ thuộc). Mặc dù các bị cáo được hưởng lợi cá nhân nhưng số tiền được hưởng lợi không lớn chỉ từ 1.600.000 đồng đến 4.700.00 đồng và không xuất phát từ chủ đích ban đầu của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mà đây là số tiền được nhận theo chủ trương của nhà trường (cơ quan điều tra xác định là hưởng lợi “hồ sơ gián tiếp” được nhận làm nhiều đợt theo từng lớp đào tạo từ năm 2015 đến năm 2017). Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nơi làm việc ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng chế định quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung phạt nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự tạo điều kiện cho các bị cáo rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với những hành vi và những người có liên quan:

- Đối với hành vi của các bị cáo gây thiệt hại về ngân sách nhà nước nội dung khác với số tiền 4.368.000 đồng. Đây là số tiền thuế thu nhập cá nhân bị thiệt hại do Trường Trung cấp Lục Yên không khấu trừ trước khi thanh toán, khoản tiền thù lao giảng dạy cho các giáo viên trong năm 2016 theo quy định tại điểm I Điều 25 Thông tư số 111/2003/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ tài chính. Qua điều tra đã xác định trong năm 2016 Cù Chí G là kế toán trưởng của nhà trường, do sai sót nên đã không thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân mức 10% của khoản tiền thù lao giảng dạy trước khi chi trả cho 4 giáo viên với tổng số là 4.200.000 đồng. Ngày 31/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn số 1058/CSKT gửi Chi cục Thuế huyện Lục Yên xem xét xử lý. Ngày 20/9/2021 Chi cục Thuế huyện Lục Yên đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, đối với Trường trung cấp Lục Yên, phạt tiền 840.000 đồng; truy thu tiền thuế TNCN năm 2016 khai thiếu là 4.200.000 đồng; tiền chậm nộp thuế TNCN năm 2016 là 2.060.100 đồng là phù hợp.

- Đối với các cá nhân: Lê Thị Phụng, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nông Trần Khánh, Nguyễn Đức Trọng, Trần Thị Hiền, Trịnh Minh Phương, Nguyễn Anh Lương, Lê Thị Nguyệt, Hoàng Minh Phụng, Phạm Ngọc Anh, Nguyễn Thị Hoa, Đỗ Quốc Giang, Mông Thanh Dũng, Hứa Văn Lương và Nguyễn Văn Tuấn là các cán bộ, giáo viên của trường Trung cấp Lục Yên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công đã có hành vi ký tên trên chứng từ quyết toán phản ánh không đúng thực tế các khoản chi thực tế phát sinh theo sự chỉ đạo của Nông Ngọc Ánh. Tuy nhiên những người này không lập các chứng từ quyết toán, không được quản lý theo dõi các khoản chi phí của lớp học, không biết các chứng từ kế toán lập phản ánh không đúng với thực tế phát sinh và cũng không được hưởng lợi gì, xét thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với các cá nhân gồm: Nông Ngọc Hưởng, Vi Văn Tú, Đỗ Thị Tuyết, Nguyễn Văn Nhật, Hà Thị Mai Hội, Phạm Xuân Thuận, Hoàng Thị Thúy Hà, Lê Thị Nguyệt, Hoàng Quốc Việt, Lê Thanh Sơn, Hoàng Thị Thu Nhài và Nguyễn Văn Dân là các giáo viên được Nông Ngọc A ký hợp đồng đào tạo thuê giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn các xã thuộc huyện Lục Yên. Những người này thực tế có tham gia giảng dạy đầy đủ, đúng nội dung chương trình cho các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn do Trường trung cấp Lục Yên mở. Trong đó các cá nhân gồm: Hà Thị Mai Hội, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Thị Thu Nhài, Hoàng Thị Thúy Hà, Lê Thị Nguyệt, Nông Ngọc Hưởng, Nguyễn Thị Hằng, Lê Thanh Sơn, Phạm Xuân

Thuận đã nhận đúng số tiền công giảng dạy thực tế với số tiền đã ký trên hồ sơ quyết toán. Còn một số người đã ký tên xác nhận vào các bộ hồ sơ chứng từ thuê giáo viên giảng dạy cao hơn với số tiền thực tế được nhận gồm: Trắng Văn Tươi, Đỗ Thị Tuyết, Nguyễn Văn Nhật, Nguyễn Văn Dân, Vi Văn Tú, Bàn Tiến B. Xét thấy, hành vi của những người xuất phát từ tâm lý nể nang, nhận thức pháp luật hạn chế nên họ đã ký xác nhận vào hồ sơ quyết toán cao hơn số tiền thực tế được nhận. Số tiền chênh lệch giữa hồ sơ quyết toán và thực nhận không lớn. Bản thân họ không được hưởng lợi gì nên không đề cập vấn đề xử lý.

- Đối với các đối tượng đứng tên trên hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn, phiếu chi tiền mua vật tư thực hành, phôi chứng chỉ, phô tô, văn phòng phẩm gồm: Nguyễn Vũ Hùng, Trần Trung Dũng, Đào Thế Cường, Triệu Thị Minh Hiền, Phạm Ngọc Sơn, Nguyễn Văn Giang, Lê Văn Tiến, Ngô Mạnh Thắng, Ngụy Thị Bích Hương, Công ty TNHH 1 thành viên Nhà xuất bản lao động xã hội. Đây là các chủ hộ kinh doanh, doanh nghiệp đã cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Trường Trung cấp Lục Yên để sử dụng cho việc tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ năm 2015 đến 2018. Việc mua, bán giữa Trường Trung cấp Lục Yên và các hộ kinh doanh, công ty đều được ký hợp đồng, thanh lý hợp đồng, thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, lập xuất hóa đơn theo quy định và thực tế phát sinh. Quá trình điều tra xác định cũng có trường hợp do trình độ kém hiểu biết nên đã ký xác nhận, đóng dấu hộ kinh doanh vào các chứng từ thể hiện giá trị cao hơn so với giá trị thực tế phát sinh. Tuy nhiên bản thân họ không được cùng bàn bạc, không biết việc ký chứng từ không đúng số tiền nhận để làm gì, không được hưởng lợi gì nên không đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi lập, xuất hóa đơn bán hàng của hộ kinh doanh của ông Nguyễn Vũ Hùng và ông Trần Trung Dũng qua điều tra không đủ căn cứ xác định cụ thể số lượng hóa đơn cụ thể, giá trị ghi chênh lệch giữa giá trị ghi trên hóa đơn và thực tế mua bán. Ngoài ra cũng không căn cứ chứng minh Nguyễn Vũ Hùng, Trần Trung Dũng được hưởng lợi từ việc cán bộ của trường Trung cấp Lục Yên lập hóa đơn chứng từ không đúng với thực tế phát sinh nên cũng không đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với các cá nhân gồm: Hoàng Văn Thiên, Hoàng Văn, Nông Văn Quyết, Bé Văn Anh, Triệu Văn Hiền, Lã Kim Vươn, Nguyễn Ngọc Minh, Hoàng Huy Vừng, Phạm Văn Hiệu là những người đứng tên trên hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn, phiếu chi tiền thuê địa điểm tổ chức lớp học, tuyển sinh, quản lý lớp tại các xã. Những người này thực tế có cho thuê hội trường thôn để tổ chức lớp đào tạo nghề, có tham gia tuyển sinh, quản lý lớp và đã ký tên xác nhận vào các chứng từ hợp đồng thuê địa điểm lớp học, tuyển sinh, quản lý lớp không đúng thực tế số tiền đã nhận. Xét thấy, những người này do nể nang, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên họ đã ký xác nhận vào các chứng từ nêu trên nhưng số tiền

chênh lệch giữa hồ sơ và thực nhận không lớn. Bản thân họ không được cùng bàn bạc, không biết việc ký chứng từ không đúng số tiền nhận để làm gì, không được hưởng lợi gì nên không đề cập đến việc xử lý trong vụ án này là phù hợp.

- Đối với hành vi lập và ký tên các chứng từ quyết toán các lớp học từ năm 2017 đến năm 2018 của Lê Thị Đài Tr1. Xét thấy, Trang phải chịu trách nhiệm với số tiền sai phạm giữa quyết toán và thực chi của 01 lớp chăn nuôi thú y I - K13 mở tại xã Yên Thắng, huyện Lục Yên, thời gian từ ngày 28/5/2018 đến ngày 25/6/2018 do Trang quản lý là 16.335.000 đồng. Ngoài ra, Trang không biết số tiền chênh lệch giữ thực chi và trên các chứng từ tại các lớp học khác vì trong khoảng thời gian này Trang không còn quản lý chi tiêu mà đã bàn giao cho Trần Lan A quản lý theo sự chỉ đạo của Nông Ngọc A, do đó không đề cập xử lý.

- Đối với các nhân, cơ quan, tổ chức mà các bị cáo khai đã được Nông Ngọc A sử dụng tiền rút từ ngân sách nhà nước của nguồn kinh phí được cấp cho việc mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn để chi quan hệ giao dịch, chi tiếp khách, chi quà tết nhằm mục đích để được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Do không có căn cứ xác định cụ thể số tiền đã chi là bao nhiêu; cá nhân, cơ quan, tổ chức nào được hưởng lợi nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, biện pháp tư pháp, vật chứng, án phí đã có hiệu lực pháp luật theo bản án số 08/2022/HSST ngày 14-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên và Quyết định số: 12/2023/HS-GĐT ngày 20-3-2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy Tr, Trần Lan A, Lê Thị Đài Tr1, Cù Chí G phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

2- Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 điều 356; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 36, điều 54, điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Tr: 03 năm cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giam là 02 tháng 05 ngày (tương đương với 06 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ) nên thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải thi hành là 02 năm 05 tháng 15 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Lục Yên nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Duy Tr cho Trường Trung cấp Lục Yên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Trường Trung cấp Lục Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

2.2. Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 điều 356; điểm b,s,t,v khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 36, điều 54, điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Lan A: 02 năm 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giam là 02 tháng 11 ngày (tương đương với 07 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ) nên thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải thi hành là 02 năm 01 tháng 27 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Lục Yên nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trần Lan A cho Trường Trung cấp Lục Yên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Trường Trung cấp Lục Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

2.3. Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 điều 356; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 36, điều 54, điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Đài Tr1: 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Lục Yên nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Lê Thị Đài Tr1 cho Trường Trung cấp Lục Yên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Trường Trung cấp Lục Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

2.4. Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 điều 356; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 36, điều 54, điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Cù Chí G: 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Lục Yên nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Cù Chí G cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

3- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- HSNV CA huyện Lục Yên;
- P. HSNV Công an tỉnh;
- Trường Trung cấp Lục Yên;
- UBND tt. Yên Thế
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thao

